

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Phương.

Bà Hoàng Thị Kim Phương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:*  
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022; giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Hải T1; sinh năm:1989; địa chỉ: ngõ 171, đường Phạm Thận D, phố Phúc K, phường Ninh S, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1985; Địa chỉ: Ngõ 469, đường L, phố T2, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Tại phiên tòa chị T1, anh T ( Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa Nguyên đơn chị Phạm Thị Hải T1 trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 09/12/2010 tại UBND phường Phúc T2, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 chị T1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở phố Phúc K, phường Ninh S, thành phố Ninh Bình sau đó làm đơn xin ly hôn với anh T nhưng được sự động viên của hai gia đình, hai vợ chồng lại về đoàn tụ không ly

hôn nữa. Nhưng sau đó thì lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Năm 2021 chị T1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở phố Phúc K, phường Ninh S để ở đến nay. Chị T1 thấy cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị T1 và anh T có 2 con chung là cháu Nguyễn Tiến N1; sinh ngày 11/8/2011 và cháu Nguyễn Văn T3, sinh ngày 30/9/2014. Hiện nay, hai cháu đang ở với anh Nguyễn Văn T và ông bà nội. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn T3 còn anh Nguyễn Văn T chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến N1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Hải T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị T1 đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Văn T3 và anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến N1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung chị T1 không đề nghị tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Như chị T1 trình bày trên là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp và không còn tình cảm với nhau nữa nên không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chị T1 đã không còn sống cùng anh và các con và không ai quan tâm đến nhau. Nay anh xác định chị T1 không còn tình cảm vợ chồng nữa, chị T1 có đơn xin ly hôn tại Tòa án, anh cũng nhất trí ly hôn với chị T1.

- Về con chung: anh T đồng ý giao cháu Nguyễn Văn T3 sinh ngày 30/9/2014 cho chị T1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; và anh T nuôi cháu Nguyễn Tiến N2 sinh năm 2011 và không ai cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và công nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T không có yêu cầu phản tố; có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Hải T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận chị Phạm Thị Hải T với anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hải T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Nguyễn Văn T3 sinh ngày 30/9/2014 cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Nguyễn Tiến N2 sinh ngày 11/8/2011 cho đến khi cháu N2 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Hải T1 và anh Nguyễn Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Hải T1 và anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về công nợ chung và tài sản chung: không yêu cầu, Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hải T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Hải T1 có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

- Ngày 07/12/2022 chị Phạm Thị Hải T1 là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án đã có yêu cầu xin xử vắng mặt tại phiên tòa với lý do sức khỏe yếu không thể tham gia phiên tòa được. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

## *[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:*

[2.1]. Chị Phạm Thị Hải T1 và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2010 tại UBND phường Phúc T1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 chị T1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở phố Phúc K, phường Ninh S, thành phố Ninh Bình có đơn xin ly hôn với anh T nhưng được sự động viên của hai gia đình, hai vợ chồng lại về đoàn tụ không ly hôn nữa. Nhưng sau đó thì lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Năm 2021 chị T1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở phường Ninh Sơn cho đến nay. Chị T1 thấy mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị T1 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T cũng trình bày Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chung sống hạnh phúc và đã sinh được hai con. Sau phát sinh mâu thuẫn nay cô T1 cố tình xin ly hôn anh T cũng đồng ý ly hôn. Chị T1 yêu cầu ly hôn anh T, anh T thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận chị T1 và anh T thuận tình ly hôn. Theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Phạm Thị Hải T1 và anh Nguyễn Văn T có 2 con chung là cháu Nguyễn Tiến N2; sinh ngày 11/8/2011 và cháu Nguyễn Văn T3, sinh ngày 30/9/2014. Hiện nay, hai cháu đang ở với anh Nguyễn Văn T và ông bà nội. Khi ly hôn chị T1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn T3 và giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo

dục đối với cháu Nguyễn Tiến N2 sinh ngày 11/8/2011 cho đến khi cháu N2 đủ 18 tuổi và anh T cũng đồng ý giao cháu N2 cho chị T1 nuôi dưỡng và anh nhận nuôi cháu N2 đến khi cháu đủ 18 tuổi thì thấy anh T và chị T1 đã thống nhất thỏa thuận được với nhau là giao cháu Thắng cho chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu N2 cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị T1 và anh T về con chung. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T1, anh T không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Phạm Thị Hải T1 chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Hải T1. Ghi nhận chị Phạm Thị Hải T1 và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Hải T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Nguyễn Văn T3, sinh ngày 30/9/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Văn T Trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Nguyễn Tiến N2, sinh ngày 11/8/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Hải T1 và anh Nguyễn Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Hải T1 và anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hải T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000946 ngày 27 tháng 10 năm 2022.

5. Án xử công khai sơ thẩm chị Phạm Thị Hải T1 và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(đã Ký)**

**Lâm Thị Thanh Nhân**